

Quyết định số: 08/2022/HS-GĐT
Ngày 19 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán thành viên: Ông Lê Tự và Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Thắng - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

*** Người bị kết án:**

1. Lê Quốc Kh, sinh ngày 02-9-1979 tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; trú tại: thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Lê Văn Ti, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; vợ là Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1984 và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010); tiền sự; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 12-4-2016 đến ngày 21-4-2016; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 25-7-2016.

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 21-01-1981 tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: thôn 12, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 5/12; con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; vợ là Nguyễn Thị Li, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm 2011; tiền sự; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 12-4-2016 đến ngày 21-4-2016; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 25-7-2016.

3. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 10-02-1977 tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn 2, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 2/12; con ông Nguyễn Văn Hi, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1946; vợ là Vũ Thị Hu, sinh năm 1977 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền sự; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 14-4-2016 đến ngày 23-4-2016; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 25-7-2016.

4. Nguyễn Ngọc B1 (tên gọi khác: Đâu), sinh ngày 20-10-1980 tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: lớp 6/12; con ông Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1955; vợ là

Hoàng Thị Hồng T, sinh năm 1983 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền sự; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 12-4-2016 đến ngày 21-4-2016; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 25-7-2016.

5. Phan Tiến D, sinh ngày 20-10-1977, tại huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: khối 3, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: công chức kiểm lâm; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Phan Thế H, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1945; vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982 và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007); tiền sự; tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 12-8-2016.

(Các bị cáo đều đã chấp hành xong hình phạt theo Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2019/HS-PT ngày 12-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum).

* **Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy; địa chỉ trụ sở: Thôn 3, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Nay Y R, sinh năm 1969; trú tại: số nhà 103 đường Nguyễn Huy Lung, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nguyên Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy).

- Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1978; trú tại: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 16 giờ ngày 11-4-2016, Phan Tiến D (Cán bộ kiểm lâm thuộc Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy) gọi điện thoại rủ Lê Quốc Kh ra quán nước trước công Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy (thuộc thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum) để nhờ Kh tìm thuê người tĩa cành cà phê. Sau khi trao đổi công việc xong, Kh hỏi D “*bữa nay trong lán có gì làm không anh?*”, D nói “*không có, nếu muốn làm thì vào trạm I, trong đó có cây khô*”, Kh hỏi “*anh có quản lý lán số 3 không?*”, D nói “*không, bữa nay anh Hải Đăk Tô tăng cường*”, Kh hỏi “*cho em làm cây khô ở đó được không*”, D nói “*được, anh Hải hay đi tập thể dục buổi sáng*”, Kh nói “*có gì sáng mai em vào làm*”, rồi cả hai ra về.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Kh gặp Nguyễn Văn B và rủ B đi vào rừng cưa gỗ. Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 12-4-2016, B gọi điện thoại cho Kh, Kh hỏi có đi làm (cưa gỗ) không thì B nói “*vậy tập trung nhà Đẩu*”, rồi B tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc B1 (tức Đẩu) và Nguyễn Văn Th rủ vào rừng lấy gỗ Trắc, cả hai đồng ý. Đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, bốn người tập trung tại nhà B1, mang theo một số phương tiện như cưa tay, đèn pin, xe tự chế (xe cộ), dây cao su vào rừng đặc dụng Đăk Uy. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, D đang ở lán bảo vệ tại rừng đặc dụng Đăk Uy gọi điện thoại cho Kh hỏi “*em đang ở đâu*”, Kh nói “*em đang ở trong rừng, gần trạm I, anh đi thể dục nếu thấy ông H đi ra có gì thì báo cho em với*”, rồi D tắt điện thoại. Lúc này, Kh, B, Th, B1 đến vị trí cách lán số 3 khoảng 40m, để xe bên lề đường mòn. Th, B1 đứng ở đó đợi, còn Kh, B đến gần lán số 3 quan sát thì thấy ông Trần Hồng H đi bộ thể dục ra hướng đường nhựa. Tại đây, Kh thấy cây gỗ Trắc đã chết khô, không có lá, cách lán số 3 khoảng 25m nên chỉ cho B biết. Cả nhóm tập trung cưa cây gỗ, cưa khoảng 15

phút thì cây gỗ Trắc đổ xuống đất gây ra một tiếng động lớn. Khi nghe tiếng cây đổ, anh A Mi (là nhân viên bảo vệ rừng) đang ở lán số 4 (cách lán số 3 khoảng 120m) chạy về hướng lán số 3 kiểm tra thì thấy Kh, Th, B1, B đang loay hoay cưa phần bám dính chưa đứt sau khi cây gỗ Trắc đổ. Thấy vậy, anh A Mĩm truy hô “*lâm tặc, lâm tặc*” rồi chạy vào trong lán số 3 tìm ông Trần Hồng Hải nhưng không thấy. Anh A Mĩm đi ra ngoài lán khoảng 10 mét theo đường mòn về hướng lán số 2, gọi điện thoại báo cho ông Nay Y Riu (là Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy) biết tình hình. Ông Riu đang ở Ban quản lý, liền lấy công cụ hỗ trợ và đi xe mô tô vào rừng. Lúc này, Kh, Th, B, B1 đã cưa xong phần bám dính. Kh và B phụ đưa khúc gỗ Trắc dài 2,07m lên vai cho Th và B1 vác đưa ra chỗ để xe. B và Th vác gỗ, Kh cầm cây gậy (dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 4cm) đi trước, B cầm 02 cưa tay đi sau. Khi vác khúc gỗ vòng qua lán số 3, nhìn thấy anh A M, Kh giơ cây gậy lên, anh A M thấy vậy sợ nên quay người bỏ chạy về hướng lán số 2 và truy hô “*lâm tặc, lâm tặc*”, rồi đi gọi thêm anh Lưu Văn Đ và anh A K tổ chức truy đuổi theo hướng các đối tượng bỏ chạy khoảng 01 km thì nghe tiếng súng nổ nên quay lại. Lúc này, Kh, B, B1, Thụ đã dùng xe kéo khúc gỗ Trắc đã cưa cất giấu cách vị trí gốc cây bị cưa khoảng 700m; sau đó, Th kéo xe chạy trước, còn B, Kh, B1 chạy theo sau ra khỏi rừng. Khi ra gần lô cà phê giáp bìa rừng thì nghe tiếng súng nổ. Kh nói “*chạy nhanh ra ngoài kéo kiểm lâm vây bắt*” rồi Kh nhận được điện thoại của D hỏi “*em có đánh người trong rừng không?*”, Kh nói “*không*”, D hỏi “*em đang ở đâu?*”, Kh nói “*em ra đến lô cà phê thì nghe tiếng súng nổ, em về gần tới nhà rồi*”, rồi D tắt điện thoại, sau đó, mọi người đi về nhà.

Ngày 12-4-2016, Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy làm báo cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đề nghị điều tra làm rõ hành vi của các đối tượng vào Rừng đặc dụng Đắk Uy cưa cây gỗ Trắc. Chiều cùng ngày 12-4-2016, Lê Quốc Kh, Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B1 đến Cơ quan điều tra khai báo về hành vi vào rừng đặc dụng Đắk Uy cưa cây gỗ Trắc. Sáng ngày 13-4-2016, Nguyễn Văn Th đến Cơ quan điều tra khai báo về hành vi như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 20-4-2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Hà kết luận khúc gỗ Khánh cùng Bảy, Bình, Thụ lấy trộm, khi bị phát hiện truy đuổi đã cất giấu vào bụi cây trong rừng và bỏ chạy là Gỗ Trắc nhóm IIA, chiều dài 2,07m, đường kính 27,5cm; tổng giá trị bị thiệt hại là 19.680.000 đồng.

Tại Kết quả giám định số 69/CNR-KHTC ngày 26-4-2016, Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng trực thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận tên gỗ và nhóm gỗ: Loại gỗ Trắc, nhóm IIA, cây gỗ đã chết trước khi bị cưa hạ vào ngày 12-4-2016.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27-9-2017, Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với Nguyễn Văn Th); Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Lê Quốc Kh 14 tháng tù, Nguyễn Văn B 13 tháng tù, Nguyễn Văn Th 11 tháng tù,

Nguyễn Ngọc B1 12 tháng tù, đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo Khánh, Bảy, Bình các ngày tạm giữ từ ngày 12-4-2016 đến ngày 21-4-2016, bị cáo Thụ các ngày tạm giữ từ ngày 14-4-2016 đến ngày 23-4-2016).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Phan Tiến D 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 27-9-2017, Phan Tiến D, Lê Quốc Kh, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Ngọc B kháng cáo kêu oan.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2018/HS-PT ngày 01-6-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Lê Quốc Kh, Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn Th và Phan Tiến D không phạm tội “Trộm cắp tài sản”; hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum và đình chỉ vụ án; chuyển toàn bộ vật chứng của vụ án và số tiền các bị cáo đã nộp theo các biên lai thu số 0005578, 0005579, 0005580, 0005581 cùng ngày 22/8/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum cho Công an huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum để xử lý theo thủ tục hành chính.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 22/2018/KN-HS ngày 26-7-2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2018/HS-PT ngày 01-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy bản án hình sự phúc thẩm, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm với nhận định:

“Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì: Lê Quốc Kh, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Ngọc B1 biết rõ trong rừng đặc dụng Đắk Uy có cây khô (là loại gỗ trắc) có giá trị và thuộc sự quản lý của Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy. Ngày 12-4-2016, Khánh, Bảy, Thụ, Bình đã bàn bạc, cấu kết với Phan Tiến D (là cán bộ kiểm lâm thuộc Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy) và đã có hành vi lén lút vào rừng đặc dụng Đắk Uy thực hiện việc cưa cây gỗ trắc và lấy 01 khúc gỗ trắc khô có chiều dài 2,07m, đường kính 27,5cm để bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết quả giám định số 69/CNR-KHTC ngày 26-4-2016 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng trực thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam thì cây gỗ bị cưa là loại gỗ trắc thuộc “Bảng IIA. Thực vật rừng” trong “Nhóm II. Thực vật rừng, động vật rừng hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại” tại “Danh mục động, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30-3-2006 của Chính phủ. Rừng đặc dụng Đắk Uy là rừng tự nhiên và cây gỗ trắc đã chết khô vẫn là tài sản của Nhà nước và Nhà nước đã giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy quản lý, bảo vệ. Tại thời điểm các bị cáo cưa hạ cây gỗ trắc nêu trên cây đã bị chết nhưng vẫn có giá trị (theo kết luận định giá tài sản thì lóng gỗ trắc mà các bị cáo lấy trộm có chiều dài 2,07m, đường kính 27,5cm có giá trị 19.680.000 đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Lê Quốc Kh, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc

B1 và Phan Tiến D đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: “Toàn bộ cây rừng tại rừng đặc dụng Đăk Uy là cây gỗ tự nhiên, trong các năm qua, không được bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào cho phép khai thác, tận thu, không được giao cho bất cứ cơ quan tổ chức nào sử dụng, định đoạt...lóng gỗ trắc mà các bị cáo đã chiếm đoạt không được coi là tài sản của Ban quản lý Rừng đặc dụng Đăk Uy hay của bất cứ cơ quan tổ chức cụ thể nào” nên không xử lý các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b mục 1.2, phần IV Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 8/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản” là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố các bị cáo Lê Quốc Kh, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc B1 và Phan Tiến D không phạm tội “Trộm cắp tài sản” là không đúng quy định của pháp luật”.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 24/2019/HS-GĐT ngày 07-6-2019, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (Hội đồng toàn thể) quyết định chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 22/2018/KN-HS ngày 26-7-2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2018/HS-PT ngày 01-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử phúc thẩm lại với nhận định (tóm tắt):

(i) Rừng đặc dụng Đăk Uy là tài sản của Nhà nước, đã được Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy quản lý, bảo vệ theo quy định của pháp luật. Đủ cơ sở xác định vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo Phan Tiến D, Lê Quốc Kh, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc B1 và Nguyễn Văn B đã bàn bạc, phân công và thực hiện hành vi lén lút vào rừng đặc dụng Đăk Uy lúc 5 giờ sáng ngày 12-2-2016 cưa trộm 01 cây gỗ Trắc đã chết khô, rồi lấy 01 khúc gỗ Trắc trị giá 19.680.000 đồng đưa đi cất giấu. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định “Toàn bộ cây rừng tại rừng đặc dụng Đăk Uy là cây gỗ tự nhiên, trong các năm qua không được bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào cho phép khai thác, tận thu, không được giao cho bất cứ cơ quan, tổ chức nào sử dụng định đoạt trong đó bao gồm cả cây gỗ trắc mà các bị cáo đã cưa, cắt; như vậy, lóng gỗ trắc mà các bị cáo đã chiếm đoạt không thể được coi là tài sản của Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy hay của bất cứ cơ quan, tổ chức cụ thể nào” là không đúng vì rừng đặc dụng Đăk Uy là tài sản của Nhà nước, được Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy quản lý, bảo vệ; vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố các bị cáo không phạm tội “Trộm cắp tài sản” là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật;

(ii) Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Phan Tiến D là cán bộ kiểm lâm có nhiệm vụ bảo vệ tài sản trong rừng đặc dụng Đắk Uy đã lợi dụng quyền hạn của mình phạm tội, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết tăng nặng “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 là không đúng; còn Lê Quốc Kh là người chủ mưu cầm đầu, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội và cũng là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên mức hình phạt 12 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Dũng, 14 tháng tù với Khánh là chưa nghiêm khắc. Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Ngọc B1 là những đồng phạm giúp sức do bị rủ rê, lôi kéo nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Văn B 13 tháng tù, Nguyễn Ngọc B 12 tháng tù và Nguyễn Văn Th 11 tháng tù là có phần nghiêm khắc; mặt khác, Bình thực hiện tội phạm với vai trò thứ yếu, nhưng bị xử mức hình phạt cao hơn Thụ là không thỏa đáng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Kh, B, Th và B1 là không đúng, bởi lẽ ngay sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy đã làm báo cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị điều tra làm rõ hành vi của các bị cáo, sau đó các bị cáo mới đến Cơ quan điều tra khai báo về hành vi phạm tội nên chỉ được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

(iii) Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát cho rằng hành vi của Phan Tiến D có dấu hiệu của tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” quy định tại Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khi nghe tin, ông Nay Y R (nguyên Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy) đi vào rừng kiểm tra thì bị 02 đối tượng đánh gây thương tích 05%, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ để xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Hội đồng giám đốc thẩm xét như đã phân tích ở trên thì Phan Tiến D đồng phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội*”, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”. Đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể 05% của ông Nay Y Riu thì quá trình điều tra ông Nay Y R không yêu cầu xem xét giải quyết, đồng thời, ông Nay Y R không biết rõ ai là người gây thương tích cho mình và các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra nhưng không đủ căn cứ kết luận các bị cáo Kh, B, Th và B1 có hành vi đánh trả những người truy đuổi (có ông Nay Y Riu); do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét xử lý hành vi “*Chống người thi hành công vụ*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giám đốc thẩm đề nghị hủy cả bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại là không có căn cứ.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2019/HS-PT ngày 12-8-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của các bị cáo Lê Quốc Kh, Phan Tiến D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B1 (tên gọi khác: Đấu), Nguyễn Văn Th đối với

bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;

Giữ nguyên phần quyết định về tội danh đối với các bị cáo Lê Quốc Kh, Phan Tiến D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B (tên gọi khác: Đấu), Nguyễn Văn Th, tuyên bố các bị cáo Lê Quốc Kh, Phan Tiến D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B1 (tên gọi khác: Đấu), Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Lê Quốc Kh, Phan Tiến D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B1 (tên gọi khác: Đấu), Nguyễn Văn Th:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Quốc Kh 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 12-4-2016 đến ngày 21-4-2016).

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phan Tiến D 10 (mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B1 (tên gọi khác: Đấu) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; giao các bị cáo Nguyễn Ngọc B (tên gọi khác: Đấu) và Nguyễn Văn Th cho UBND xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B1 và Nguyễn Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 26/QĐ-VC2 ngày 17-3-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2019/HS-PT ngày 12-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm số

15/2019/HS-PT ngày 12-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum để điều tra lại với nhận định “...các bị cáo có hành vi khai thác trái phép cây rừng, có dấu hiệu vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng và phải bị xử lý về các tội vi phạm trật tự quản lý, bảo vệ rừng, bình đẳng như những người khác, không thể xử lý về tội “Trộm cắp tài sản” là một tội xâm phạm sở hữu...”

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 26/QĐ-VC2 ngày 17-3-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2019/HS-PT ngày 12-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Rừng đặc dụng Đăk Uy là rừng tự nhiên là tài sản thuộc hình thức sở hữu Nhà nước theo quy định tại Điều 200 Bộ luật dân sự năm 2005 (thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý theo quy định tại Điều 197 Bộ luật dân sự năm 2015). Ngày 02-6-2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy số 552/QĐ-UBND giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển diện tích rừng trong phạm vi rừng đặc dụng và ngày 03-11-2014 UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND xác định Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum có chức năng nhiệm vụ giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển diện tích rừng đặc dụng trong phạm vi khu rừng đặc dụng Đăk Uy...vv. Kể từ khi được thành lập, Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy đã bố trí nhiều trạm, lán trại trong khu vực rừng đặc dụng Đăk Uy và phân công nhân viên kiểm lâm canh giữ, bảo vệ nghiêm ngặt cả ngày và đêm. Căn cứ khai nhận của các bị cáo Phan Tiến D, Lê Quốc Kh, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc B1 và Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi vi phạm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định Lê Quốc Kh, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Ngọc B1 biết rõ trong rừng đặc dụng Đăk Uy có cây khô (là loại gỗ trắc) có giá trị và thuộc sự quản lý của Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy nên đã bàn bạc, cấu kết với Phan Tiến D (cán bộ kiểm lâm thuộc Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy) và thực hiện hành vi lén lút vào rừng đặc dụng Đăk Uy lúc 5 giờ sáng ngày 12-2-2016 cưa trộm 01 cây Gỗ Trắc đã chết khô, lấy 01 khúc Gỗ Trắc giá trị 19.680.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản) đưa đi cất giấu để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 19.680.000 đồng, thuộc sở hữu Nhà nước (đại diện Chủ sở hữu quản lý, bảo vệ là Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy) của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum và Bản án hình sự

phúc thẩm số 15/2019/HS-PT ngày 12-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum kết án các bị cáo Lê Quốc Kh, Phan Tiến D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B1 (tên gọi khác: Đấu) và Nguyễn Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2019/HS-PT ngày 12-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum để điều tra lại với nhận định “...*các bị cáo có hành vi khai thác trái phép cây rừng, có dấu hiệu vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng và phải bị xử lý về các tội vi phạm trật tự quản lý, bảo vệ rừng, bình đẳng như những người khác, không thể xử lý về tội “Trộm cắp tài sản” là một tội xâm phạm sở hữu...*”, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm thấy rằng:

[2.1] Điều 175 Bộ luật hình sự 1999 về tội vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng xác định người phạm tội này là người có hành vi “*Khai thác trái phép cây rừng hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng*”. Điểm a tiểu mục 1.1 Mục 1 phần IV Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08-3-2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số Điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản quy định: “*Khai thác trái phép cây rừng*” là một trong các hành vi sau đây: “*a) Khai thác cây rừng ở rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép trong trường hợp pháp luật quy định việc khai thác đó chỉ thực hiện khi đã được cấp giấy phép và giấy phép còn trong thời hạn*”. Khoản 1 Điều 3 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 quy định: “*Rừng là một hệ sinh thái bao gồm quần thể thực vật rừng, động vật rừng, vi sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố môi trường khác, trong đó cây gỗ, tre nứa hoặc hệ thực vật đặc trưng là thành phần chính có độ che phủ của tán rừng từ 0,1 trở lên*”.

[2.2] Theo quy định của các Điều viện dẫn trên thì Thực vật rừng (là thành tố của hệ sinh thái cấu tạo nên Rừng) phải là cây còn sống mới thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; hành vi khai thác trái phép cây rừng (khai thác sai giấy phép được cấp hoặc không được cấp giấy phép khai thác) gắn với một số Chủ thể nhất định và thường diễn ra công khai mà không ở mức độ lén lút như hành vi trộm cắp tài sản thì mới bị xử lý về tội vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự 1999. Trong vụ án này, cây Gỗ Trắc đã chết khô không còn là thực vật rừng nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng mà là tài sản thuộc hình thức sở hữu Nhà nước do Ban quản lý rừng đặc dụng Đắk Uy là đại diện Chủ sở hữu quản lý, bảo vệ và các bị cáo có hành vi lén lút vào rừng đặc dụng Đắk Uy cưa và đem đi cất giấu mục đích bán lấy tiền tiêu xài nên phải áp dụng các Điều luật tương ứng quy định tại Chương “*Các tội xâm phạm sở hữu*” để xử lý trách nhiệm hình sự mới đúng pháp luật. Do đó, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 26/QĐ-VC2 ngày 17-3-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao

tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2019/HS-PT ngày 12-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum để điều tra theo hướng các bị cáo có hành vi vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 1 Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 26/QĐ-VC2 ngày 17-3-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự phúc thẩm số 15/2019/HS-PT ngày 12-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Đăk Hà;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Công an huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Nguyên đơn dân sự (theo địa chỉ);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GĐKT I (03 bản); Phòng HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân